

Số: /TB-UBND

Thanh Miện, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (dự án nay thuộc xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng)
(đối với 12 hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp thu hồi)**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản có liên quan;

Để đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hôm nay, ngày 09/4/2026, Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư, UBND xã Thanh Miện và các thành phần có liên quan tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực

hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (dự án nay thuộc xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng) đối với 12 hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp thu hồi.

(Có danh sách và phương án chi tiết kèm theo)

1. Địa điểm niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ:

- Trụ sở UBND xã Thanh Miện (Trung tâm phục vụ hành chính công xã);
- Nhà văn hóa thôn Phụng Hoàng Hạ, xã Thanh Miện;
- Cổng thông tin điện tử xã tại địa chỉ:

<https://thanhmien.haiphong.gov.vn>

(Mục: Tiếp cận thông tin → Thông tin về Tài nguyên - Môi trường)

2. Thời gian niêm yết: 10 ngày, kể từ ngày **10/4/2026** đến hết ngày **20/4/2026**.

Đồng thời với việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tại các địa điểm nêu trên, Phương án bồi thường, hỗ trợ được thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của xã Thanh Miện để nhân dân nắm được.

Trong thời gian niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã và UBND xã Thanh Miện tổ chức tiếp nhận ý kiến bằng văn bản tại phòng tiếp công dân xã Thanh Miện, thường trực Văn phòng UBND xã trong giờ hành chính vào các ngày làm việc trong tuần. Quá thời gian niêm yết nêu trên, các ý kiến sẽ không được tiếp nhận, giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã Thanh Miện thông báo để Nhân dân được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã (để thực hiện);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các Phòng: Văn phòng HĐND và UBND xã; Kinh tế xã; Văn hoá - Xã hội xã;
- Hội đồng BT, HT, TĐC xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Hân

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI THANH MIỆN, HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG (DỰ ÁN NAY THUỘC XÃ THANH MIỆN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)
(ĐỐI VỚI 12 HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐẤT THU HỒI)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thanh Miện)

| S T T | Hộ gia đình, cá nhân | Địa chỉ | Diện tích đang sử dụng | Diện tích thu hồi | | | Tỷ lệ % | Số khẩu | Loại đất | Số tháng ổn định | Số kg gạo /khẩu /tháng | Tổng số gạo (kg) | Phương án bồi thường, hỗ trợ | | | | | Tổng tiền (đồng) |
|-------------|----------------------|-------------------------------------|------------------------|----------------------------|----------|-------------------------|--------------|-----------|----------|------------------|------------------------|------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------|
| | | | | Mảnh đo đạc, chỉnh lý BĐDC | Thửa đất | Tổng DT bị thu hồi (m2) | | | | | | | Bồi thường, hỗ trợ đất (đồng) | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng) | Hỗ trợ ổn định sản xuất (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng) | Bồi thường cây cối, vật nuôi, tài sản trên đất (đồng) | |
| 1 | Trần Phú Miêu | Thôn Phượng Hoàng Hạ, xã Thanh Miện | 3.528,0 | 13-2020 | 245 | 1.334,0 | <i>37,81</i> | 14 | LUC | 6 | 30 | 2.520 | 133.400.000 | 667.000.000 | 40.020.000 | 44.100.000 | 19.538.000 | 904.058.000 |
| 2 | Trần Phú Chí | Thôn Phượng Hoàng Hạ, xã Thanh Miện | 1.043,0 | 13-2020 | 49 | 231,0 | <i>22,15</i> | 5 | LUC | 3 | 30 | 450 | 23.100.000 | 115.500.000 | 6.930.000 | 7.875.000 | 481.000 | 153.886.000 |
| 3 | Nguyễn Thị Nhuận | Thôn Phượng Hoàng Hạ, xã Thanh Miện | 2.520,0 | 13-2020 | 95 | 1.372,0 | <i>5,44</i> | 8 | LUC | 6 | 30 | 1.440 | 137.200.000 | 686.000.000 | 41.160.000 | 25.200.000 | 0 | 889.560.000 |

| S T T | Hộ gia đình, cá nhân | Địa chỉ | Diện tích đang sử dụng | Diện tích thu hồi | | | Tỷ lệ % | Số khẩu | Loại đất | Số tháng ổn định | Số kg gạo /khẩu /tháng | Tổng số gạo (kg) | Phương án bồi thường, hỗ trợ | | | | | Tổng tiền (đồng) |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------|----------|-------------------------|---------|---------|----------|------------------|------------------------|------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------|
| | | | | Mảnh đo đạc, chỉnh lý BĐDC | Thửa đất | Tổng DT bị thu hồi (m2) | | | | | | | Bồi thường, hỗ trợ đất (đồng) | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng) | Hỗ trợ ổn định sản xuất (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng) | Bồi thường cây cối, vật nuôi, tài sản trên đất (đồng) | |
| 4 | Nguyễn Thị Cháp | Thôn Phụng Hoàng Hạ, xã Thanh Miện | 1.723,0 | 13-2020 | 111 | 925,0 | 53,69 | 3 | LUC | 6 | 30 | 540 | 92.500.000 | 462.500.000 | 27.750.000 | 9.450.000 | 15.202.000 | 607.402.000 |
| 5 | Vũ Quang Đỉnh | Tổ 28 A, khu phố Thăng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai | 3.262,0 | 13-2020 | 53;66 | 1.394,0 | 42,73 | 6 | LUC | 6 | 30 | 1.080 | 139.400.000 | 697.000.000 | 41.820.000 | 18.900.000 | 2.256.000 | 899.376.000 |
| 6 | Hà Văn Cung | 1028/2/4 Tân Kỳ, Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, TP. Hồ Chí Minh. | 2.016,0 | 13-2020 | 137 | 884,0 | 43,85 | 4 | LUC | 6 | 30 | 720 | 88.400.000 | 442.000.000 | 26.520.000 | 12.600.000 | 12.294.000 | 581.814.000 |
| 7 | Nguyễn Duy Hải (đã chết): Người đang quản lý và sử dụng là ông Nguyễn Duy Quân | Thôn Phụng Hoàng Hạ, xã Thanh Miện | 2.520,0 | 13-2020 | 225 | 158,0 | 6,27 | 3 | LUC | 3 | 30 | 270 | 15.800.000 | 79.000.000 | 4.740.000 | 4.725.000 | 2.054.000 | 106.319.000 |

| S T T | Hộ gia đình, cá nhân | Địa chỉ | Diện tích đang sử dụng | Diện tích thu hồi | | | Tỷ lệ % | Số khẩu | Loại đất | Số tháng ổn định | Số kg gạo /khẩu /tháng | Tổng số gạo (kg) | Phương án bồi thường, hỗ trợ | | | | | Tổng tiền (đồng) |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------|----------|-------------------------|--------------|----------|----------|------------------|------------------------|------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------|
| | | | | Mảnh đo đạc, chỉnh lý BĐDC | Thửa đất | Tổng DT bị thu hồi (m2) | | | | | | | Bồi thường, hỗ trợ đất (đồng) | Hỗ trợ đào tạo, chuyên đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng) | Hỗ trợ ổn định sản xuất (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng) | Bồi thường cây cối, vật nuôi, tài sản trên đất (đồng) | |
| 8 | Trần Phú Nho (đã chết): Người đang quản lý và sử dụng là ông Trần Phú Uân | Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện | 1.476,0 | 13-2020 | 55 | 844,0 | <i>57,18</i> | 4 | LUC | 6 | 30 | 720 | 84.400.000 | 422.000.000 | 25.320.000 | 12.600.000 | 8.320.000 | 552.640.000 |
| 9 | Hà Văn Tạ | 219 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh. | 3.024,0 | 13-2020 | 255; 256 | 1.762,0 | <i>58,27</i> | 6 | LUC | 6 | 30 | 1.080 | 176.200.000 | 881.000.000 | 52.860.000 | 18.900.000 | 1.082.000 | 1.130.042.000 |
| 10 | Vũ Quang Êm (đã chết): Người đang quản lý và sử dụng là ông Vũ Quang Vượng | Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện | 975,0 | 13-2020 | 212 | 640,0 | <i>65,64</i> | 1 | LUC | 6 | 30 | 180 | 64.000.000 | 320.000.000 | 19.200.000 | 3.150.000 | 3.627.000 | 409.977.000 |
| 11 | Vũ Văn Lãi | Số nhà 29D, đường số 02, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh. | 1.007,0 | 13-2020 | 185 | 375,0 | <i>37,24</i> | 3 | LUC | 6 | 30 | 540 | 37.500.000 | 187.500.000 | 11.250.000 | 9.450.000 | 0 | 245.700.000 |

| S T T | Hộ gia đình, cá nhân | Địa chỉ | Diện tích đang sử dụng | Diện tích thu hồi | | | Tỷ lệ % | Số khẩu | Loại đất | Số tháng ổn định | Số kg gạo /khẩu /tháng | Tổng số gạo (kg) | Phương án bồi thường, hỗ trợ | | | | | Tổng tiền (đồng) |
|-------------|----------------------|------------------------------------|------------------------|----------------------------|---------------|-------------------------|---------|---------|----------|------------------|------------------------|------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------|
| | | | | Mảnh đo đạc, chỉnh lý BĐDC | Thửa đất | Tổng DT bị thu hồi (m2) | | | | | | | Bồi thường, hỗ trợ đất (đồng) | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng) | Hỗ trợ ổn định sản xuất (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng) | Bồi thường cây cối, vật nuôi, tài sản trên đất (đồng) | |
| 12 | Vũ Văn Dương | Thôn Phụng Hoàng Hạ, xã Thanh Miện | 2.399,0 | 13-2020 | 147, 167, 184 | 1.073,0 | 44,73 | 6 | LUC | 6 | 30 | 1.080 | 107.300.000 | 536.500.000 | 32.190.000 | 18.900.000 | 201.727.000 | 896.617.000 |
| | Tổng cộng | | 25.493,0 | | | 10.992,0 | | 63 | - | 42,0 | 240 | 7.740 | 1.099.200.000 | 5.496.000.000 | 329.760.000 | 135.450.000 | 266.581.000 | 6.480.774.000 |

Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm tám mươi triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng.